

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HSST.

Ngày: 28-5-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thiều Thị Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông, A Dao.

Ông, Trương Quốc Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông, Lương Công Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh KonTum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phan Hà Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Minh Đ (Tên gọi khác: T), sinh ngày 20 tháng 9 năm 2000 tại Kon Tum.

Nơi cư trú: Thôn 1, thị trấn ST, huyện ST, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình D, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Thu L, sinh năm 1970; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 04 anh em.

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án.

- Ngày 14/7/2017, bị TAND huyện ST xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, được coi là không có án tích theo khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự.

- Ngày 22/2/2019, bị TAND huyện ST xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án này từ ngày 14/01/2019 đến ngày 23/01/2019. Hiện nay, bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Công an tỉnh

Kon Tum theo bản án số 01/2019/HSST ngày 22/2/2019 của Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Trần Thái C, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã SB, huyện ST, tỉnh Kon Tum.

Chỗ ở hiện nay: 413 Trần Hưng Đạo, thôn 1 thị trấn ST, huyện ST, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Thế Vũ, sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã SB, huyện ST, tỉnh Kon Tum.

Chỗ ở hiện nay: 413 Trần Hưng Đạo, thôn 1 thị trấn ST, huyện ST, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 14/01/2019, Trần Minh Đ đi từ nhà của mình xuống quán K tại thôn 1 thị trấn ST, huyện ST, tỉnh Kon Tum thì phát hiện quán đã đóng cửa và tắt điện. Lúc này, Đ nảy sinh ý định đột nhập vào quán để trộm cắp tài sản. Đ đi vòng ra phía sau thì phát hiện phía sau quán không có hàng rào, không có cửa nên Đ đã đi vào bên trong quán và lấy 01 cây thuốc lá hiệu White Horse, loại ngựa trắng bên trong có 10 gói thuốc được treo dưới bàn tính tiền của quán rồi đem ra gần trụ cổng phía sau để cất giấu trong bụi rậm. Sau đó, Đ vào lại quán và vào phòng ngủ của quán thì thấy anh Trần Thái C và anh Nguyễn Thế Vũ đang ngủ trên giường. Lúc này, Đ thấy trên đầu giường có 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đỏ đang cắm dây sạc, Đ đã rút dây sạc ra xem nhưng không lấy trộm mà để lại ngay gần hông của anh Công đang ngủ và đi ra khỏi phòng ngủ để tìm kiếm xung quang quán xem còn đồ nào giá trị không nhưng Đ không tìm được gì nên đã quay lại phòng ngủ mà anh Công và anh Vũ đang ngủ để tìm kiếm đồ có giá trị khác. Khi vào phòng ngủ, Đ leo lên giường và thấy 01 cái ví tiền đặt trên kệ để đồ được gắn ở phía trong của giường. Đ mang cái ví đó ra sau quán gần nhà vệ sinh để lục tìm thì phát hiện bên trong ví có 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Đ đã lấy số tiền đó bỏ vào túi quần và để lại ví ở vị trí cũ. Tiếp đến, Đ quay lại phòng ngủ của anh Công và anh Vũ đang ngủ để lấy chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu đỏ mà Đ nhìn thấy ban đầu. Sau đó, Đ mang hết số tài sản vừa trộm cắp được về nhà của mình để cất giấu và đi ngủ. Vào hồi 18h cùng ngày, Trần Minh Đ đã đến Cơ quan CSĐT-CA huyện ST đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu đỏ đã trộm cắp được cho Cơ quan CSĐT-CA huyện ST. Riêng, 01 cây thuốc lá gồm 10 gói và tờ tiền 100.000 đồng Đ đã sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản tố tụng hình sự số: 02/KL-HĐĐG, ngày 17/01/2019 kết luận: Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 8.315.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Trần Minh Đ (Tên gọi khác: T) về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và đề nghị như sau: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 55, 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh Đ từ 12 đến 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Hình phạt bổ sung: Không. Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT đã trả lại 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đỏ cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Thái C đúng pháp luật. Ngoài ra, trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trần Thái C không yêu cầu bồi thường đối với 01 cây thuốc lá hiệu White Horse, loại ngựa trắng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng bị trộm cắp nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Trần Minh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Quyết định, hành vi tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để nhận định: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 14/01/2019, Trần Minh Đ có hành vi lén lút đột nhập vào quán K tại thôn 1 thị trấn ST, huyện ST, tỉnh Kon Tum lấy 01 cây thuốc lá hiệu White Horse, loại ngựa trắng bên trong có 10 gói thuốc còn nguyên vẹn và 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đỏ cùng 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Theo kết luận về việc định giá tài sản tố tụng hình sự số 02/KL-HĐĐG, ngày 17/01/2019 kết luận: Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 8.315.000 đồng. Bị cáo, người bị hại đồng ý với kết quả định giá của Hội đồng định giá.

Do đó, bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Trần Minh Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật, đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội, tạo tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 14/7/2017, bị TAND huyện ST xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 22/2/2019, bị TAND huyện ST xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú tại Cơ quan CSĐT – Công an huyện ST. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo để cho bị cáo đ-ợc h-ởng một phần sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

Hiện nay, bị cáo đang chấp hành án theo bản án số 01/2019/HSST ngày 22/02/2019 của TAND huyện ST, tỉnh Kon Tum. Do đó, cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Cơ quan CSĐT đã trả lại 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đỏ cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Thái C là đúng quy định pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trần Thái C không yêu cầu bồi thường đối với 01 cây thuốc lá hiệu White Horse, loại ngựa trắng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng bị trộm cắp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Minh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh Đ (Tên gọi khác: T) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ 12 (*Mười hai*) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án số 01/2019/HSST ngày 22/02/2019 của TAND huyện ST, tỉnh Kon Tum đối với bị cáo Trần Minh Đ. Buộc bị cáo Trần Minh Đ phải chấp hành tổng hình phạt chung cho hai bản án là 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày

23/01/2019 nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2018 đến ngày 07/8/2018 và thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2019 đến ngày 23/01/2019.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Minh Đ phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trong thời hạn 15 ngày (*mười lăm ngày*), kể từ ngày tuyên án (*ngày 28/5/2019*), Bị cáo có quyền gửi đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo vắng mặt trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND huyện ST;
- Công an huyện ST;
- Chi cục THADS huyện ST;
- Trại giam Công an tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thiều Thị Dũng